

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 290 /2017/HSST
Ngày 27 tháng 10 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thuý Hà

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đào Thị Thu Hoàn
2. Ông Nguyễn Hoàng Tùng

Thư ký phiên tòa : Bà Phạm Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hào - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H - Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 368 /2017/ HSST ngày 13 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Bùi Quốc T, Sinh năm: 197X; ĐKNKTT và chỗ ở : 840 BĐ, phường TL, quận H, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp : Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Con ông: Bùi Quốc T1 và bà Đỗ Thị X; Trình độ văn hóa: 10/12; Tiền án, tiền sự : Ngày 16/1/2017 công an quận H đưa đi cơ sở giáo dục 18 tháng (đã hết thời hiệu), ngày 5/11/1999 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 8 tháng tù về tội cướp giật tài sản (chưa thi hành xong quyết định của bản án về phần án phí theo quyết định số 438 ngày 12/6/2000 của Chi cục thi hành án quận H), ngày 21/2/2006 Tòa án nhân dân quận H xử 42 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy (Đã được xóa án) , ngày 30/1/2016 Tòa án nhân dân quận H xử miễn trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bắt khẩn cấp ngày 21/7/2017 - hiện đang bị tạm giam tại trại giam số 1 – công an TP Hà Nội. Số giam 4172P1; buồng giam: B6. Danh chỉ bản số 400 lập ngày 24/7/2017 tại Công an quận H, Thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người bị hại: Chị Đinh Thị Th , sinh năm 199X; Trú tại : Xã NT, huyện TH, Tỉnh Thái Bình - vắng mặt tại phiên tòa

-Chị Đinh Thị Hồng N, sinh năm 199X; Trú tại : Xã NT, huyện TH, Tỉnh Thái Bình - vắng mặt tại phiên tòa

Đại diện hợp pháp cho chị N là Bà Hoàng Ngọc Kim L – Bí thư chi đoàn phường TL – vắng mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan : Chị Đỗ Thị Kim O , sinh năm 197X; Trú tại : 840 BĐ, phường TL, quận H, Thành phố Hà Nội – có mặt tại phiên tòa .

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Khoảng 21h30 ngày 17/7/2017 Bùi Quốc T đi đến cửa hàng tạp hóa của chị Đỗ Thị Kim O (Sinh năm 1975; Trú tại : 840 BĐ, phường TL, quận H, Thành phố Hà Nội) là chị dâu của T mục đích để tìm cơ hội lấy tiền hàng của chị O để trong tủ quầy hàng. Tới nơi T thấy 2 người bán hàng thuê cho chị Oanh là Đinh Thị Th (Sinh năm 1999; Trú tại : Xã NT, huyện TH, Tỉnh Thái Bình) và Đinh Hồng N (Sinh năm 1999; Trú tại : Xã NT, huyện TH, Tỉnh Thái Bình) đang đứng ở cửa hàng trông hàng cho chị O, T giả vờ hỏi chuyện chị Th là : “Bà T sang đây chưa” nhằm đánh lạc hướng N và Th đồng thời đi vào trong quầy bán hàng tiến đến gần ngăn kéo để tiền. Thấy vậy N kéo tay T ra không cho T đi vào quầy có ngăn để tiền, T đã ngoài người lên dùng tay phải kéo ngăn tủ ra lấy 1 cọc tiền gồm các mệnh giá 50.000 đồng, 20.000 đồng và 10.000 đồng . N túm tay trái của T hô hoán lên thì T giăng ra khỏi tay làm N ngã rồi bỏ chạy . Nghe tiếng N kêu ông Bùi Quốc T1(Sinh năm: 1946; Trú tại : 840 BĐ, phường TL, quận H, Hà Nội) là bố đẻ T từ trong nhà chạy ra đuổi theo, T cầm cọc tiền lấy được bỏ chạy được khoảng 10m, thấy ông T1 đuổi theo, T đã rút lại những tờ mệnh giá 50.000 đồng rồi vút lại những tờ mệnh giá 20.000 đồng và 10.000 đồng. Sau khi chạy thoát T đến 1 quán nước chè vỉa hè ở ĐT kiểm tra số tiền lấy được là 750.000 đồng gồm 15 tờ mệnh giá 50.000 đồng số tiền này T đã ăn tiêu hết.

Trong quá trình điều tra ông Bùi Quốc T1 bố đẻ T đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan công an số tiền mà T vút lại khi bỏ chạy là 1.990.000 đồng gồm 58 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng và 83 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng

Tại cơ quan điều tra Bùi Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản của mình như đã nêu trên

Quá trình điều tra xác định : Thời gian xảy ra sự việc chị Đỗ Thị Kim O không có nhà (gia đình chị đi du lịch) khi đi chị có giao cửa hàng cho chị Đinh Hồng N và Đinh Thị Th là nhân viên bán hàng thuê cho chị quản lý vì chị không cho phép nhân viên được kiểm đếm tiền hàng do vậy chị không biết T đã giật được bao nhiêu tiền ở cửa hàng của chị . Tại cơ quan điều tra chị đã nhận lại số tiền T vớt lại khi bỏ chạy là 1.990.000 đồng(gồm 58 tờ polyme mệnh giá 20.000 đồng và 83 tờ polyme mệnh giá 10.000 đồng). Nay chị không có yêu cầu gì về dân sự đối với T

Tại bản cáo trạng số 290/ CT/ VKS -HS ngày 9 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận H – Thành phố Hà Nội đã truy tố Bùi Quốc T về tội “ Cướp giật tài sản ” theo quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như tại cơ quan điều tra và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát kết luận phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Quốc T phạm tội “ Cướp giật tài sản ” . Áp dụng khoản 1 điều 136 ,điểm g khoản 1điều 48, điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo với mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự : Người bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu dân sự nên không xem xét

Buộc bị cáo phải truy nộp lại số tiền 750.000 đồng

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H - thành phố Hà Nội , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Quốc T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra. Vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21h30 ngày 17/7/2017 tại cửa hàng tạp hóa ở 840 BD, phường TL, quận H, Thành phố Hà Nội Bùi Quốc T đã có hành vi cướp giật số tiền 2.740.000 đồng của chị Đinh Hồng N và Đinh Thị Th

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an và lo lắng cho nhân dân.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do đó bị cáo đã phạm tội “ Cướp giật tài sản”. Tại phiên tòa bị cáo T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo bản cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Bùi Quốc T phạm tội “ Cướp giật tài sản ” theo quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận H - Thành phố Hà Nội truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng. Nhân thân bị cáo có 1 tiền án chưa được xóa cho thấy bị cáo đã được cơ quan pháp luật giáo dục nhưng không chịu sửa đổi vẫn tiếp tục phạm tội. Phạm tội lần này là trường hợp tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự. Do đó cần thiết phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc, đủ dài để cho bị cáo có cơ hội cải tạo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian. Viện kiểm sát nhân dân quận H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 136, điểm g khoản 1 điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T từ 18 đến 24 tháng tù, là tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo. Bởi vậy Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 33 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi. Do đó cần cho bị cáo T hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự : Người bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu về dân sự nên không xem xét

- Buộc bị cáo phải truy nộp lại số tiền 750.000 đồng

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Bùi Quốc T phạm tội: “ Cướp giật tài sản ”

Áp dụng khoản 1 Điều 136; Điểm g khoản 1 điều 48; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Quốc T 23 (Hai ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2017

Về trách nhiệm dân sự : Người bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu về dân sự nên không xem xét

- Buộc bị cáo phải truy nộp lại số tiền 750.000 đồng

* Về án phí:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự ; điều 23 nghị quyết 326/2016 /UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Buộc bị cáo Bùi Quốc T phải chịu 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các điều 231,234 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo , người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nơi nhận :

- Bị cáo, người bị hại,
- đại diện hợp pháp cho người bị hại,
- người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND TP Hà Nội
- Viện kiểm sát Quận H
- Công an Quận H
- Cơ quan Thi hành án hình sự
- Trại tạm giam số 1- CATP Hà Nội
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP.

Trần Thị Thúy Hà

